TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-11-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, TP.HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Ông Vũ Văn Lẫy.

- Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Việt Anh, Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đô, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 228/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 932/QĐST-HNGĐ ngày 25-10-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 960/QĐST-HNGĐ ngày 11-11-2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị H

Nơi cư trú: Tổ L 2, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T

Nơi cư trú: Tổ L 2, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25-8-2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn là chị Bùi Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, Hện C, thành phố Hải Phòng vào ngày 23-4-2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống tại nhà chị ở Tổ L 2, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, thời gian đầu hòa thuận, sau đó đến năm 2018 thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Cuộc sống của vợ chồng chị luôn trong tình trạng

căng thẳng, thường xuyên to tiếng cãi nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình kHên giải nhiều lần nhưng không có kết quả và mâu thuẫn vẫn xảy ra và ngày càng căng thẳng hơn. Đến nay, mâu thuẫn giữa chị và anh T đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 25-8-2014. Từ trước đến nay cháu H sống cùng chị, được chị chăm sóc chu đáo, hiện cháu đang theo học tại trường Mầm non tư thục Hướng Dương có trụ sở tại phường P, quận K, Hải Phòng. Khi ly hôn chị nhận trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Quang H đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về T sản chung: Chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt nên không có lời khai.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng: Quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử về cơ bản đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Quang H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và về T sản chung do chị H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí, buộc chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Văn T hiện đang cư trú tại Tổ L 2, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng. Do đó, vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Văn T: Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, Hện C, thành phố

Hải Phòng ngày 23 tháng 4 năm 2012, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Lời trình bày của chị Bùi Thị H và T liệu, chứng cứ xác minh thể hiện mâu thuẫn vợ, chồng chị H, anh T đã phát sinh do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Cuộc sống của vợ chồng chị luôn trong tình trạng căng thẳng, thường xuyên to tiếng cãi nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn T đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 25-8-2014. Lời khai của chị Bùi Thị H và T liệu, chứng cứ xác minh thể hiện: Chị Bùi Thị H hiện đang trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Quang H, cháu H hiện đang theo học tại trường Mầm non tư thục Hướng Dương có trụ sở tại phường Phù Liễn, K, Hải Phòng. Để đảm bảo cho cháu H phát triển một cách tốt nhất, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là Nguyễn Quang H cho chị Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Đây cũng là quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tại phiên tòa.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về T sản chung: Chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về T sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 , Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2014 cho chị Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về T sản chung: Chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ do chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007381 ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiên theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Thông

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND xã P, Huyện C, thành phố Hải Phòng (23/4/2012);
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.